

Số: 38/2023/HNGĐ - ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2023
"V/v tranh chấp ly hôn và chia con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Doan và bà Vũ Thị Bích.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, về việc: Tranh chấp ly hôn và chia con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thúy L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 7, L, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bị đơn: Anh Kiều Hoàng T (tên gọi khác là Kiều Văn T), sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn 7, L, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Thúy L trình bày:

Chị và anh Kiều Hoàng T kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 15/02/2000. Trước khi kết hôn, cả hai người đều được tự do tìm hiểu và chưa ai kết hôn lần nào. Quá trình chung sống, vợ chồng tình cảm hạnh phúc được vài năm thì xảy ra những mâu thuẫn nhỏ. Đến năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do, anh T chơi bời cờ bạc, rượu chè triền miên chị đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Khi chị khuyên bảo nhiều thì anh T không những không nghe ngược lại còn chửi bới đánh đập chị, rất nhiều lần chị đã bỏ qua để vợ chồng về sống đoàn tụ

cùng nhau nuôi dạy các con nhưng anh T vẫn chứng nào tật đó không chịu thay đổi. Tháng 01/2021, vợ chồng chính thức sống ly thân với nhau, từ đó đến nay giữa chị và anh T không còn ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Anh Kiều Hoàng T là bị đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống và mâu thuẫn vợ chồng, anh T thừa nhận đúng như lời trình bày của chị L ở trên. Hiện tại anh và chị L đang sống ly thân với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn, anh đồng ý. Tuy nhiên, anh không ký biên bản lấy lời khai tại Tòa án.

Về con chung: Chị Loan và anh T đều xác định, vợ chồng có 03 con chung gồm cháu Kiều Thị Nhật E, sinh ngày 07/3/2003; cháu Kiều Thị Yên V, sinh ngày 25/01/2005 và cháu Kiều Hải Đ, sinh ngày 03/3/2009, hiện tại cả 03 con chung đều đang ở cùng với chị L.

Ly hôn chị L và anh T thỏa thuận: Cháu E và cháu V hiện tại đã đủ 18 tuổi nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Đ thì anh T đồng ý giao cho chị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Thám không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị L. Nguyên vọng của cháu Đ, xin được ở với chị L.

Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác, công nợ và công sức: Ly hôn, chị L và anh T thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật đối với vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán; Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn không có mặt, không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thúy L và cho chị L được ly hôn với anh Kiều Hoàng T (tên gọi khác là Kiều Văn T).

Về con chung: Giao cho chị L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kiều Hải Đ, sinh ngày 03/3/2009 cho đến khi thành niên. Anh Thắm không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh T.

Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Do chị L anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Loan phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Thúy L là nguyên đơn, yêu cầu xin ly hôn đối với bị đơn là anh Kiều Hoàng T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn và chia con. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Anh Kiều Hoàng T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Kiều Hoàng T.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Loan và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào Giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn cần xác định, cuộc hôn nhân của chị L và anh T là cuộc hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh T đều khẳng định. Tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T hàng ngày có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh T chơi bời cờ bạc, rượu chè triền miên không quan tâm gì đến gia đình vợ con, đã nhiều lần chị L động viên khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn lại được với nhau nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Tại biên bản lấy lời khai, anh T thừa nhận nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đúng như lời trình bày của chị L ở trên và đồng ý ly hôn với chị L tuy nhiên, anh T lại không ký biên bản lấy lời khai mà tự ý bỏ về. Căn cứ vào lời khai của chị L và anh T đã trình bày tại Tòa án thì thấy, vợ chồng chị L anh T hiện tại đang sống ly thân với nhau, thời gian sống ly thân từ

đầu năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả chị L và anh T đều không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án tại xã Y thể hiện, chị L và anh T thực tế có xảy ra mâu thuẫn, hiện tại đang sống ly thân với nhau. Mặc dù, tại biên bản lấy lời khai. Anh Thẩm đồng ý ly hôn với chị L nhưng thái độ không ký biên bản, tự ý bỏ về của anh T thể hiện ý trí của anh không đồng ý ly hôn. Sau buổi làm việc đó, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến làm việc nhưng anh T bỏ mặc không đến làm việc. Trong thời gian chờ Tòa án giải quyết, anh T cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm. Điều này chứng tỏ, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T đã dần nứt đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên cần chấp nhận và cho chị L được ly hôn với anh Kiều Hoàng T.

Về con chung: Vợ chồng chị L, anh T có 03 con chung là cháu Kiều Thị Nhật E, sinh ngày 07/3/2003; cháu Kiều Thị Yến V, sinh ngày 25/01/2005 và cháu Kiều Hải Đ, sinh ngày 03/3/2009, hiện tại cả 03 con chung đều đang ở cùng với chị L. Ly hôn, nguyện vọng của chị L và anh T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi cháu Đ còn cháu E và cháu V đã thành niên nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Nguyện vọng của cháu Đ xin được ở với mẹ, anh T đồng ý giao cháu Đ cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Song xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là quyền lợi và nghĩa vụ của cả mẹ và cha. Hiện tại, cháu Đ đang ở ổn định với chị L, việc chị L xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ và anh T, tránh làm sáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Đ. Điều này, cũng phù hợp với quy định tại các điều 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị L tiếp tục được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ. Anh Thẩm có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, đất ở, đất canh tác; công nợ và công sức: Chị Loan và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Chị Loan phải chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì vậy, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án này là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1/ Về hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Thúy L được ly hôn với anh Khiều Hoàng Thẩm (tên gọi khác là Khiều văn Thẩm).

2/ Về con chung: Giao cháu Khiều Hải Đ, sinh ngày 03/3/2009 cho chị Đặng Thị Thúy L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Khiều Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị L, không ai được cản trở quyền thăm nom và chăm sóc con chung của anh T.

3/ Về án phí: Chị Đặng Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001751 ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Xác nhận chị Đặng Thị Thúy L đã nộp đủ.

Đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Y;
- Lưu HS, VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh